**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN Đ**
**TỈNH G**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2019/QĐST-DS

*Đ, ngày 28 tháng 01 năm 2019*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 145/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự ;

***Nguyên đơn***: Ngân hàng TMCP C

Địa chỉ: 108 T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn T - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP C

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn T - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP C-Chi nhánh G.

Địa chỉ: 01 T, thành phố P, tỉnh G.

(*Giấy ủy quyền số: 515/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 01/6/2017 và số 819/UQ-HĐTV-NHCT18 ngày 16/11/2018 do Chủ tịch Hội đồng quản trị - là đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP C"Về việc ủy quyền thường xuyên tham gia tố tụng"*)

***Bị đơn:*** Ông Võ Ngọc D, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn S, xã H, huyện Đ, tỉnh G.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Bà Dương Thị Lệ X, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn S, xã H, huyện Đ, tỉnh G.

**2**. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.***Về số tiền nợ***: Ông Võ Ngọc D công nhận còn nợ Ngân hàng TMCP C thông qua Ngân hàng TMCP C – Chi Nhánh G.Tính đến ngày 18/01/2019 là: 1.546.778.196 đồng (Một tỷ năm trăm bốn mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi tám ngàn một trăm chín mươi sáu đồng). Trong đó: Nợ gốc đến ngày 18-01-2019 là: 1.440.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm bốn mươi triệu đồng); Nợ lãi quá hạn và

phạt trả chậm phải trả đến ngày 18-01-2019 là: 106.778.196 đồng (Một trăm lẻ sáu triệu bảy trăm bảy mươi tám ngàn một trăm chín mươi sáu đồng).

2.2. ***Về phương thức và thời hạn trả nợ tiền như sau***: Thời hạn trả nợ tính đến ngày 30/3/2019 Ông Võ Ngọc D phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi trên cho ngân hàng.

Ông Võ Ngọc D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hai hợp đồng: Hợp đồng cho vay từng lần số 1268/2017-HĐCVTL/NHCT500-VÕ NGỌC D, ngày 09/8/2017 và Hợp đồng cho vay từng lần số 1269/2017-HĐCVTL/NHCT500-VÕ NGỌC D, ngày 09/8/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi xuất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3.***Về quyền yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo:***

Trường hợp Ông Võ Ngọc D không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng trong thời hạn nêu trên, Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản đảm bảo của ông Võ Ngọc D và bà Dương Thị Lệ X sau đây để thu hồi nợ cho Ngân hàng:

- Quyền sử dụng đất (Tờ bản đồ số 23, thửa số 91, 88) tại Thôn S, xã H, huyện Đ, tỉnh G, diện tích đất TCLN: 11.106 $m^2$ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 425647 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 10/4/2007 mang tên hộ ông Trần Huy H và bà Lê Thị H được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh G –Chi nhánh huyện Đ chỉnh lý ngày 25-8-2015 chuyển nhượng cho ông Võ Ngọc D. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1437/HĐTC ngày 28/7/2016 giữa Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh G – PGD Đ với Ông Võ Ngọc D và bà Dương Thị Lệ X; Đơn đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất ngày 29 tháng 7 năm 2016; Biên bản định giá tài sản bảo đảm số 1437/BBĐG ngày 26 tháng 7 năm 2016.

- Quyền sử dụng đất (Tờ bản đồ số 23, thửa số 81) tại Thôn S, xã H, huyện Đ, tỉnh G, diện tích đất TCLN: 10.542 $m^2$ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 945625 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 13/8/2009 mang tên hộ ông Trần Huy H và bà Lê Thị H được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh G –Chi nhánh huyện Đ chỉnh lý ngày 25-8-2015 chuyển nhượng cho ông Võ Ngọc D. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1437/HĐTC ngày 28/7/2016 giữa Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh G – PGD Đ với Ông Võ Ngọc D và bà Dương Thị Lệ X; Đơn đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất ngày 29 tháng 7 năm 2016; Biên bản định giá tài sản bảo đảm số 1437/BBĐG ngày 26 tháng 7 năm 2016.

- Quyền sử dụng đất (Tờ bản đồ số 23, thửa số 93) tại Thôn S, xã H, huyện Đ, tỉnh G, diện tích đất TCLN: 10.791 $m^2$ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 245631 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 10/04/2007 cho hộ Trần Huy H và bà Lê Thị H được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh G –Chi nhánh huyện Đ

chỉnh lý ngày 25-8-2015 chuyển nhượng cho ông Võ Ngọc D. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1443/HĐTC ngày 28/7/2016 giữa Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh G – PGD Đ với Ông Võ Ngọc D và bà Dương Thị Lệ X; Đơn đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất ngày 29 tháng 7 năm 2016; Biên bản định giá tài sản bảo đảm số 1443/BBĐG ngày 26 tháng 7 năm 2016.

Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi chỉ tính lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

2.4.***Về án phí*:** Về án phí dân sự sơ thẩm phải chịu là: 29.201.672 đồng (Hai mươi chín triệu hai trăm lẻ một ngàn sáu trăm bảy mươi hai đồng). Ông Võ Ngọc D tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 29.201.672 đồng (Hai mươi chín triệu hai trăm lẻ một ngàn sáu trăm bảy mươi hai đồng).Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP C thông qua Ngân hàng TMCP C – Chi Nhánh G số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là: 27.793.882 đồng (Hai mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi ba ngàn tám trăm tám mươi hai đồng) theo biên lai thu số 0002831 ngày 18/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ tỉnh G.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh G
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
-Các đương sự ;
-Lưu hồ sơ vụ án- VP.

**THẨM PHÁN**
(Đã ký)

**Nguyễn Tiến S**